TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 27 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Hồng**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**
Ông **Nguyễn Anh Tú**

- Thư ký phiên toà: Bà **Cao Thị Hồng Nhung** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022; Tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Đ ;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/11/1959; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Hữu Đ (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H , sinh năm 1929. Chồng: Nguyễn Văn S , sinh năm 1956. Con: Có 02 người con (Lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1993);Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 12/01/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ , huyện Thanh Thủy. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Nguyễn Anh T , sinh năm 1990;
Địa chỉ: Khu 3 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Lê Tiến T , sinh năm 1999
Địa chỉ: Khu 12 xã ĐT , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Lê Văn K , sinh năm 1989
Địa chỉ: Khu 1 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Đoàn Thị N , sinh năm 1974
Địa chỉ: Khu 3 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Nguyễn Minh Ch , sinh năm 1950
Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Lương Đình T , sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Nguyễn Văn Th , sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Nguyễn Thị D , sinh năm 1963
Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Phạm Ngọc Ch, sinh năm 1957
Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Trần Quang C , sinh năm 1955
Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Nguyễn Văn Ng , sinh năm 1969
Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Nguyễn Minh D (tên gọi khác là Ch), sinh năm 1984
Địa chỉ: Khu 3 xã BY , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Nguyễn Đại Ph, sinh năm 1969
Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
+ Nguyễn Thị T , sinh năm 1967
Địa chỉ: Khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;
(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 06/01/2022, tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Thanh Thủy bắt quả tang Phạm Thị Đ đang có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Anh T – Sinh năm 1990, trú tại khu 3, xã Đ , huyện Thanh Thủy và Lê Tiến T – Sinh năm 1999, trú tại khu 12, xã ĐT , huyện Thanh Thủy tại nhà ở của mình với tổng số tiền là 5.730.000đ. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Thị Đ 01 tờ giấy A4 có ghi nhiều chữ và số tự nhiên (Đoàn khai là "bảng đề"), 24 mảnh giấy có ghi chữ và số tự nhiên (Đoàn khai là "cáp đề", được Cơ quan Công an đánh số từ 01 đến 24), 01 máy tính nhãn hiệu CASIO AX-125, 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, đã cũ, lắp sim số 0378.806.404, 01 bút bi mực màu xanh và số tiền 9.345.000đ; thu giữ của Nguyễn Anh T và Lê Tiến T mỗi người 01 mảnh giấy có ghi chữ và số tự nhiên (là "cáp đề", được đánh số thứ tự 25 và 26). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Đ , Cơ quan điều tra thu giữ trong tủ gỗ kê tại phòng ngủ nhà Đoàn 01 tờ lịch cắt còn một nửa, mặt sau nửa tờ lịch có ghi các số tự nhiên và trong két sắt có số tiền 8.850.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét khẩn cấp, thu giữ những đồ vật, tài liệu có liên quan đồng thời đưa đối tượng cùng những người liên quan về trụ sở Công an huyện Thanh Thủy làm rõ nội dung vụ việc, cụ thể như sau:

Bị cáo Phạm Thị Đ không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô Nhà nước. Nhưng do muốn có thêm thu nhập nên khoảng từ giữa thàng 12/2021, Đoàn đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để thực hiện hành vi bán số lô, số đề nhằm hưởng lợi. Hàng ngày, tại nhà ở của mình, Đoàn sẽ là người trực tiếp đứng ra bán các số lô, số đề cho những người có nhu cầu mua. Người mua sẽ đến gặp Đoàn và đọc các số lô, số đề cùng số tiền mua

tương ứng để Đoàn ghi lại vào cáp đề và bảng đề đã được chuẩn bị sẵn, cáp đề sau đó sẽ được Đoàn đưa cho người mua giữ để làm căn cứ xác định thắng thua. Trường hợp người mua đã tự viết sẵn cáp đề thì họ sẽ đưa cho Đoàn để Đoàn chép lại các số lô số đề muốn mua cùng số tiền tương ứng vào cáp đề và bảng đề của Đoàn, sau đó trả lại cáp đề của họ cho họ. Sau khi có kết quả mở thưởng, Đoàn sẽ căn cứ vào bảng đề và cáp đề để so sánh với kết quả mở thưởng xổ số trong ngày nhằm xác định thắng thua với những người mua. Cách thức chơi được Đoàn và những người mua số lô, số đề của Đoàn thỏa thuận như sau:

Đoàn và những người mua số lô, số đề sẽ căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để làm cơ sở xác định thắng thua. Số tiền mua các số lô, số đề cũng như tiền thắng cược của khách sẽ được Đoàn và người mua thanh toán sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc của ngày hôm đó. Về số đề, người chơi có thể mua của Đoàn một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 với số tiền tùy ý cho mỗi số. Các số này sau đó sẽ được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày hôm đó. Nếu số đề người mua đã mua trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người đó là người thắng cuộc và Đoàn phải trả cho người đó số tiền bằng 70 lần số tiền họ đã bỏ ra để mua số đề trúng thưởng. Ngược lại, nếu số đề người mua đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người đó sẽ là người thua cuộc và phải mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số đề đó cho Đoàn. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5; 1 bóng 6; 2 bóng 7; 3 bóng 8; 4 bóng 9. Ngoài cách chọn từng số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ: Dây, tổng, đầu, đuôi, kép, vương. Bộ "dây" là 1 bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Dây 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5; 1 bóng 6 là 01; 10; 06; 60; 15; 51; 56; 65. Bộ "tổng" gồm các số khi cộng hai chữ số của số đó lại thì ra số tổng người chơi đã chọn hoặc chữ số cuối của tổng hai chữ số là số tổng người chơi đã chọn. Ví dụ: Tổng 1 gồm các số: 01; 10; 29; 92; 38; 83; 47; 74; 56; 65. Bộ "đầu" bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03... đến 09. Bộ "đuôi" gồm tất cả các số đề có chữ số thứ 2 trùng với số đuôi người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số: 09; 19; 29...99. Bộ "kép" gồm có kép lệch và kép bằng. Kép bằng gồm 10 số có hai chữ số giống nhau: từ 00 đến 99. Kép lệch gồm số có hai chữ số là bóng của nhau ví dụ: 05; 50; 16; 61... Bộ "vương" là bộ gồm các số đề mà trong mỗi số đề sẽ có một hoặc hai số tự nhiên trùng với số khách mua, ví dụ vương 1 gồm các số đề: 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19....

Về số lô, cũng tương tự như số đề, người mua có thể mua của Đoàn một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm. Người mua có thể mua không giới hạn điểm cho mỗi số lô, mỗi điểm được quy đổi ra số tiền tương ứng là 22.500đ hoặc 23.000đ tùy từng trường hợp. Các số này sau đó được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của tất cả 27 giải được Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số lô người mua đã mua trùng với 2 chữ số cuối của một trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người đó là người thắng cuộc và Đoàn phải trả cho người đó số tiền tương ứng với số điểm người đó đã bỏ ra mua số lô đã trúng thưởng là 80.000đ/01 điểm. Nếu số lô người mua đã mua không trùng với hai chữ số cuối của bất kì giải nào trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người đó là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô đó cho Đoàn.

Vào hồi 17 giờ ngày 06/01/2022, khi Đoàn đang ngồi trong phòng ngủ có cửa sổ hướng ra sân của gia đình để bán số lô đề cho khách thì Nguyễn Anh T và Lê Tiến T đến hỏi mua số đề của Đoàn thì Đoàn đồng ý. Sau đó, Tuấn lấy ra một mảnh giấy ("cáp đề") đã ghi sẵn từ trước các số lô đề Tuấn muốn mua đưa cho Đoàn, Đoàn cầm cáp đề Tuấn đưa và ghi lại các số lô, số đề cùng số tiền tương ứng vào cáp đề của Đoàn, gồm: Các số lô 68, 86, 66, 88 mỗi số lô mua 40 điểm; các số đề 68, 86, 66, 88 mỗi số 50.000đ; các số đề 56, 65 mỗi số 100.000đ. Đoàn tính giá 1 điểm lô cho Tuấn là 22.500đ, nên tổng số tiền Tuấn mua số lô, số đề của Đoàn là 4.000.000đ. Khi thu tiền của Tuấn thì Đoàn trừ cho Tuấn 80.000đ tiền hoa hồng và Tuấn tiếp tục sư dụng số tiền này để mua của Đoàn các số đề 17, 71 mỗi số 40.000đ. Như vậy tổng số tiền Tuấn mua số lô, số đề của Đoàn là 4.080.000đ. Tiếp đó, Tài cũng lấy ra một mảnh giấy ("cáp đề") đã ghi sẵn các số lô đề Tài muốn mua cùng số tiền tương ứng ra đưa cho Đoàn để Đoàn ghi vào cáp đề của Đoàn, gồm: Các số lô 11, 21, 31 mỗi số 20 điểm; các số đề 01, 10, 56, 65, 15, 51 mỗi số 40.000đ; số đề 60 = 60.000 đồng. Đoàn tính giá 1 điểm lô cho Tài là 22.500đ, nên tổng số tiền Tài mua số lô, số đề của Đoàn là 1.650.000đ. Khi Đoàn vừa nhận tiền do Tài đưa thì hành vi của Đoàn bị Công an huyện Thanh Thuỷ phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài hành vi bán số lô, số đề cho Tuấn và Tài bị Công an phát hiện bắt quả tang, trong chiều ngày 06/01/2022, Phạm Thị Đ còn thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho nhiều người khác. Cụ thể như sau:

1. Đoàn bán cho Lê Văn K – Sinh năm 1989, trú tại khu 1, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Số đề 79 = 500.000đ; các số đề 74, 75 mỗi số 30.000đ; các số đề 15, 00 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền Khôi mua số đề của Đoàn là 600.000đ, Đoàn trừ cho Khôi 120.000đ tiền hoa hồng, còn lại 480.000đ Khôi đã thanh toán đủ cho Đoàn.

2. Đoàn bán cho Đoàn Thị N – Sinh năm 1974, trú tại khu 3, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Dây 01 và dây 04 mỗi dây 80.000đ; kép bằng và kép lệch mỗi loại 100.000đ; số đề 51, 05 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền Nhung mua số đề của Đoàn là 400.000đ, Đoàn trừ cho Nhung 100.000đ tiền hoa hồng còn lại 300.000đ Nhung đã thanh toán đủ cho Đoàn.

3. Đoàn bán cho Nguyễn Minh Ch – Sinh năm 1950, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số lô, số đề gồm: Số đề 74, 76, 34, 36, 92, 94 mỗi số 20.000đ; số lô 76 = 10 điểm; số đề 11 = 13.000đ; số đề 01 = 5.000đ. Tổng tiền Châu mua số lô, số đề của Đoàn là 368.000đ, Đoàn trừ cho Châu 28.000đ tiền hoa hồng, còn lại 340.000đ Châu đã thanh toán đủ cho Đoàn.

4. Đoàn bán cho Lương Đình T – Sinh năm 1989, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ số đề 97 với số tiền là 35.000đ, Đoàn trừ cho Tú 5.000đ tiền hoa hồng, còn lại 30.000đ Tú đã thanh toán đủ cho Đoàn.

5. Đoàn bán cho Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1976, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Kép 05 = 40.000đ; dây 04 = 80.000đ; số đề 40 = 30.000đ; số đề 04 = 20.000đ; số đề 55 = 30.000đ. Tổng số tiền Thành mua số đề của Đoàn là 200.000đ, Đoàn trừ cho Thành 50.000đ tiền hoa hồng, còn 150.000đ Thành đã thanh toán đủ cho Đoàn.

6. Đoàn bán cho Nguyễn Thị D – Sinh năm 1963, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Số đề 87 = 15.000đ; số đề 78 = 90.000đ; số đề 64 = 30.000đ; số đề 97 = 12.000đ; các số đề 10, 01 mỗi số 5.000đ; các số đề 34, 38,

49, 74, 57, 22 mỗi số 2.000đ; số đề 94 = 54.000đ; các số đề 41, 46, 43, 48 mỗi số 10.000đ; số đề 44 = 15.000đ; các số đề 45, 14, 34 mỗi số 10.000đ; số đề 84 = 12.000 đ; các số đề 54, 42 mỗi số 10.000đ; số đề 16 = 8.000đ; số đề 61 = 25.000đ; các số đề 63, 36 mỗi số 5.000đ; số đề 99 = 10.000đ; các số đề 89, 98, 92, 77 mỗi số 5.000đ; các số đề 07, 70 mỗi số 3.000đ; kép 05 = 28.000đ; kép bằng và kép lệch mỗi loại 50.000đ; đầu 0 và đít 0 mỗi loại 20.000đ. Tổng số tiền Dần mua số đề của Đoàn là 587.000đ, Đoàn cho Dần 187.000đ tiền hoa hồng, còn lại 400.000đ Dần đã thanh toán đủ cho Đoàn.

7. Đoàn bán cho Phạm Ngọc Ch – Sinh năm 1957, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Đầu 5 và đít 5 mỗi loại 30.000đ, tổng là 60.000đ, Đoàn trừ cho Chính 10.000đ tiền hoa hồng, còn lại 50.000đ Chính đã thanh toán đủ cho Đoàn.

8. Đoàn bán cho Trần Quang C – Sinh năm 1955, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Số đề 65 = 10.000đ; số đề 56 = 2.000đ, tổng là 12.000đ. Đoàn trừ cho Công 2.000đ tiền hoa hồng, còn lại 10.000đ Công đã thanh toán đủ cho Đoàn.

9. Đoàn bán cho Nguyễn Văn Ng – Sinh năm 1969, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: số đề 18 = 200.000đ; số đề 81 = 500.000đ; số đề 63 = 200.000đ; số đề 36 = 100.000đ; số đề 90 = 50.000đ; số đề 96 = 20.000đ; các số đề 76, 31 mỗi số 10.000đ; các số đề 27,72 mỗi số 20.000đ; các số đề 45, 54, 09 mỗi số 10.000đ; các số đề 34, 75 mỗi số 20.000đ; số đề 41 = 10.000đ; dây 68 = 80.000đ; các số đề ba càng 518 và 581 mỗi số 50.000đ; tổng 2 = 50.000đ. Tổng số tiền Nghĩa mua số đề của Đoàn là 1.440.000đ, Đoàn trừ cho Nghĩa 360.000đ, còn lại 1.080.000đ, Nghĩa đã thanh toán đủ cho Đoàn.

10. Đoàn bán cho Nguyễn Minh D (tên gọi khác là Ch) – Sinh năm 1984, trú tại khu 3, xã BY , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Số đề ba càng 510 = 6.000đ; số đề 50, 55 mỗi số 9.000đ; các số đề 05, 00 mỗi số 3.000đ. Tổng số tiền Dân mua số đề của Đoàn là 30.000đ, Đoàn trừ cho Dân 6.000đ tiền hoa hồng, còn lại 24.000đ Dân đã thanh toán đủ cho Đoàn.

11. Đoàn bán cho Nguyễn Đại Ph – Sinh năm 1969, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Số đề 17 = 50.000đ; số đề 71 = 10.000đ; số đề 26 = 30.000đ; số đề 62 = 10.000đ; số đề 27 = 20.000đ; số đề 72 = 10.000đ. Tổng số tiền Phong mua số đề của Đoàn là 130.000đ, Đoàn trừ cho Phong 30.000đ tiền hoa hồng, còn lại 100.000đ Phong đã thanh toán đủ cho Đoàn.

12. Đoàn bán cho Nguyễn Thị T – Sinh năm 1967, trú tại khu 4, xã Đ , huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ các số đề gồm: Kép bằng, kép lệch, đầu 0, đít 0 mỗi loại 5.000đ; các số đề 36, 93, 78, 24, 00 mỗi số 5.000đ. Tổng số tiền Tám mua số đề của Đoàn là 45.000đ, Đoàn trừ cho Tám 10.000đ tiền hoa hồng, còn lại 35.000đ Tám đã thanh toán đủ cho Đoàn.

Ngoài những người trên, trong ngày 06/01/2022, Phạm Thị Đ còn bán số lô, số đề cho 08 người Đoàn không biết tên tuổi địa chỉ với tổng số tiền là 1.718.000đ, gồm các số cùng số tiền tương ứng như sau (thể hiện tại bảng đề đã được Cơ quan điều tra thu giữ): Tổng 4 = 150.000đ; tổng 9 = 200.000đ; các số đề 68, 86, 18, 81 mỗi số 10.000đ; số đề 04, 40 mỗi số 20.000đ; số đề 59 = 40.000đ; các số đề 95, 45, 54 mỗi số = 30.000đ; số đề 13, 31 mỗi số = 20.000đ; số đề 01 = 4.000đ; các số đề 06, 04, 09, 51, 56, 54, 59 mỗi số 3.000đ; dây 01 = 40.000đ; số đề 65 = 15.000đ; số đề 15 = 5.000đ;

các số đề 96, 69 mỗi số 50.000đ; số đề 14 = 25.000đ; các số đề 41, 86 = 50.000đ; số đề 68 = 25.000đ; dây 07 = 80.000đ; số đề 48, 84 mỗi số 20.000đ; số đề 05 = 10.000đ; số đề 50 = 20.000đ; số lô 96 = 10 điểm; các số đề 56, 50, 58, 95, 41, 81, 27 mỗi số 1.000đ; lô xiên 18 - 22 - 96 = 1.000đ; lô 18 = 4 điểm; các số đề 64, 69 mỗi số 30.000đ; các số đề 96, 46, 68, 63, 65, 86, 36 mỗi số 10.000đ; các số đề 28, 82 mỗi số 10.000đ; các số đề 48, 84, 89, 98 mỗi số 20.000đ; các số 17, 71 mỗi số 30.000đ; số đề 53 = 15.000đ;

Như vậy, tổng số tiền Đoàn bán số lô, số đề cho những người mua trong ngày 06/01/2022 là 11.355.000đ. Quá trình bán số lô, số đề, Đoàn đã ghi các số lô, số đề cùng số tiền tương ứng với mỗi số mà người chơi đã mua vào bảng đề và những cáp đề khác nhau để theo dõi và làm căn cứ trả thưởng.

Về số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc trong vụ án được xác định như sau: Trong ngày 06/01/2022, hành vi mua bán các số lô, số đề của các đối tượng bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày nên xác định số tiền Phạm Thị Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng tổng số tiền những người chơi bỏ ra để mua các số lô, số đề của Đoàn, còn số tiền những người chơi sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng chính số tiền người chơi đó bỏ ra để mua các số lô, số đề của Đoàn. Cụ thể: Phạm Thị Đ sử dụng 11.355.000đ, Nguyễn Anh T sử dụng số tiền 4.080.000đ, Lê Tiến T sử dụng số tiền 1.650.000đ, Lê Văn K sử dụng 600.000đ, Đoàn Thị N sử dụng 400.000đ, Nguyễn Minh Ch sử dụng 368.000đ, Lương Đình T sử dụng 35.000đ, Nguyễn Văn Th sử dụng 200.000đ, Nguyễn Thị D sử dụng 587.000đ, Phạm Ngọc Ch sử dụng 60.000đ, Trần Quang C sử dụng 12.000đ, Nguyễn Văn Ng sử dụng 1.440.000đ, Nguyễn Minh D sử dụng 30.000đ, Nguyễn Đại Ph sử dụng 130.000đ, và Nguyễn Thị T sử dụng 45.000đ vào mục đích đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc trước ngày 06/01/2022 của Phạm Thị Đ , do Đoàn không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của những người đã mua số lô, số đề của Đoàn trong khoảng thời gian trên, đồng thời, sau khi có kết quả mở thưởng xổ số trong ngày và thanh toán thắng thua với người mua xong thì Đoàn đã hủy bỏ toàn bộ các giấy tờ có liên quan. Đoàn chỉ nhớ trong số những người đã mua số lô, số đề của Đoàn trước ngày 06/01/2022 thì có một người nam giới tên Ninh và một người nam giới tên Phương đã mua các số lô, số đề của Đoàn với tổng số tiền là 261.000đ (thể hiện tại cáp đề được Cơ quan điều tra thu giữ). Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Phạm Thị Đ tự nguyện giao nộp số tiền 1.309.000đ, trong đó có 1.048.000đ là tiền hoa hồng bị cáo cho các đối tượng khi mua số lô đề ngày 06/01/2022 và 261.000đ là tiền mua số lô, số đề của 02 đối tượng tên Ninh và Phương trước ngày 06/01/2022.

Qua điều tra xác định, trong số tài sản Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phạm Thị Đ có 7.888.000đ là tiền bán gas của ông Nguyễn Văn S (chồng bị cáo Đoàn) và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, lắp sim số 0378.806.404 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đoàn không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Thị Đ .

Căn cứ hành vi phạm tội của Phạm Thị Đ , ngày 12/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Phạm Thị Đ về tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 13 ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phạm Thị Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội *"Đánh bạc"***;** Xử phạt bị cáo Đoàn từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. HĐXX xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên toà bị cáo Phạm Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 06/01/2022, tại nhà ở của mình thuộc khu 4 xã Đ , huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Phạm Thị Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Anh T , Lê Tiến T , Lê Văn K , Đoàn Thị N , Nguyễn Minh Ch , Lương Đình T , Nguyễn Văn Th , Nguyễn Thị D , Phạm Ngọc Ch, Trần Quang C , Nguyễn Văn Ng , Nguyễn Minh D (tên gọi khác là Ch), Nguyễn Đại Ph, Nguyễn Thị T và 08 người khác Đoàn không biết tên tuổi địa chỉ với tổng số tiền Đoàn sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.355.000đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô Nhà nước, nhưng vì hám lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho những người mua tại nhà ở của mình, là hành vi đánh bạc trái phép, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tính chất, mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, mặt khác thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

Do bị cáo không có công việc ổn định nên cần buộc bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 điều 36 của bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng*". Tuy nhiên qua xác minh thể hiện bị cáo Đoàn sống cùng chồng và các con trên nhà đất là tài sản chung của gia đình, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn. Do vậy Hội đồng xét xử cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản đồ vật tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến tội phạm. HĐXX xét thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

- Đối với số tiền do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng đánh bạc trái phép tổng là: 11.616.000đ; đồng (Mười một triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng). *(Trong đó có: 11.355.000đ do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng đánh bạc trái phép vào ngày 06/01/2022 và là 261.000đ bị cáo sử dụng đánh bạc trước ngày 06/01/2022)*, cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 máy tính nhãn hiệu CASIO AX-125 đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu để bán phát mại sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- 01 bút bi mực màu xanh là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Đối với Nguyễn Anh T , Lê Tiến T , Lê Văn K , Đoàn Thị N , Nguyễn Minh Ch , Lương Đình T , Nguyễn Văn Th , Nguyễn Thị D , Phạm Ngọc Ch, Trần Quang C , Nguyễn Văn Ng , Nguyễn Minh D , Nguyễn Đại Ph và Nguyễn Thị T là những người

mua số lô đề của Phạm Thị Đ trong ngày 06/01/2022, quá trình điều tra xác định số tiền của từng đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc trong ngày 06/01/2022 đều chưa đến mức xử lý hình sự về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, bản thân các đối tượng đều chưa có tiền án về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc cũng như chưa bị xử lý hành chính về các hành vi trên. Căn cứ Nghị định số 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, Công an huyện Thanh Thủy đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh T , Lê Tiến T , Lê Văn K , Đoàn Thị N , Nguyễn Minh Ch , Lương Đình T , Nguyễn Văn Th , Nguyễn Thị D , Phạm Ngọc Ch, Trần Quang C , Nguyễn Văn Ng , Nguyễn Minh D , Nguyễn Đại Ph và Nguyễn Thị T về hành vi Đánh bạc là phù hợp.

[8] Đối với 08 người qua đường mà Phạm Thị Đ không biết tên tuổi địa chỉ đã mua các số lô, số đề của Đoàn với tổng số tiền là 1.718.000đ vào ngày 06/01/2022 và 02 đối tượng tên Phương và Ninh mà Đoàn khai đã mua các số lô, số đề của Đoàn trước ngày 06/01/2022, qua điều tra xác minh, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định được những người này do đó chưa đủ căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[9] Đối với hành vi đánh bạc trước ngày 06/01/2022 của Phạm Thị Đ , do Đoàn không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của những người đã mua số lô, số đề của Đoàn trong khoảng thời gian trên, Đoàn khai chỉ nhớ trước có một người nam giới tên Ninh và một người nam giới tên Phương đã mua các số lô, số đề của Đoàn với tổng số tiền là 261.000đồng (thể hiện tại cáp đề được Cơ quan điều tra thu giữ). Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền các đối tượng hưởng hoa hồng khi mua lô, đề từ bị cáo, bị cáo tự nguyện nộp thay cho các đối tượng mà không yêu cầu thanh toán cần được chấp nhận là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thanh Thủy tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Các Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Đ phạm tội *"Đánh bạc"*

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 06/01/2022 đến 12/01/2022), quy đổi bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Đ , huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Đoàn cho Uỷ ban nhân dân xã Đ , huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự trong thời

gian cải tạo không giam giữ.

- Buộc bị cáo Phạm Thị Đ phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Thị Đ .

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để bán phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 máy tính nhãn hiệu CASIO AX-125

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu xanh của bị cáo Phạm Thị Đ

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.616.000đ(Mười một triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thị Đ và các đối tượng sử đánh bạc trái phép. Số tiền trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã chuyển vào tài khoản tiền gửi 3949.0.01054405.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự . Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đoan Hạ (TB);
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Hồng